

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC LỢI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**



**LỊCH BÁO GIẢNG  
TUẦN: 5**

**Họ và tên giáo viên: PHẠM THỊ THU PHƯƠNG  
Lớp: 2A2**

**Phó Hiệu trưởng ký duyệt**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Hoàng Thị Mỹ**

**Năm học 2025 - 2026**

| Thứ/<br>ngày | Buổi<br>học | Tiết<br>theo<br>TKB | Tiết<br>thứ<br>theo<br>PPCT | Môn<br>(Phân môn) | Tên bài                                                             | Đồ dùng |
|--------------|-------------|---------------------|-----------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
| Hai<br>6/10  | Sáng        | 1                   |                             | HDTN              | Chào cờ. Ngày hội trăng rằm                                         |         |
|              |             | 2                   | 21                          | Toán              | Bảng cộng (qua 10)                                                  | BGĐT,bn |
|              |             | 3                   | 41                          | TV (Độc)          | Cô giáo lớp em                                                      | BGĐT,TC |
|              |             | 4                   | 42                          | TV (Độc)          | Cô giáo lớp em                                                      | BGĐT    |
|              | Chiều       | 5                   | 5                           | Đạo đức           | Kính trọng thầy giáo, cô giáo                                       | BGĐT    |
|              |             | 6                   | 9                           | TNXH              | Ôn tập chủ đề về Gia đình                                           |         |
|              |             | 7                   |                             | GDTC              | Ôn chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại | BGĐT    |
| Ba<br>7/10   | Sáng        | 1                   | 43                          | TV (tập viết)     | Chữ hoa D                                                           | Chữ mẫu |
|              |             | 2                   | 22                          | Toán              | Bảng cộng (qua 10)                                                  | BGĐT BN |
|              |             | 3                   |                             | KNCDS             | Bật, tắt máy tính                                                   | BGĐT    |
|              |             | 4                   |                             | STEM-R            |                                                                     |         |
|              | Chiều       | 5                   | 44                          | TV (nói nghe)     | Kể chuyện Cậu bé ham học                                            | BGĐT,bn |
|              |             | 6                   | 5                           | Âm nhạc           | Học hát bài <i>Con chim chích chòe</i>                              |         |
|              |             | 7                   | 10                          | TNXH              | Ôn tập chủ đề về Gia đình                                           | BGĐT    |
| Tư<br>8/10   | Sáng        | 1                   | 23                          | Toán              | Bài toán về thêm, bớt một số đv                                     | BGĐT    |
|              |             | 2                   |                             | T A LK            | Unit 1: Feelings                                                    |         |
|              |             | 3                   |                             | Mĩ thuật          | Những con vật dưới đại dương                                        |         |
|              |             | 4                   |                             | GDTC              | Ôn chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại |         |
|              | Chiều       | 5                   | 45                          | TV (Độc)          | Thời khóa biểu                                                      | BGĐT,BN |
|              |             | 6                   | 46                          | TV (Độc)          | Thời khóa biểu                                                      | BGĐT,TC |
|              |             | 7                   |                             | Bổ trợ KT         | Luyện nghe viết                                                     |         |
| Năm<br>9/10  | Sáng        | 1                   |                             | Tiếng Anh T       | Unit 1                                                              |         |
|              |             | 2                   | 24                          | Toán              | Bài toán về thêm, bớt một số đv                                     | BGĐT,bn |
|              |             | 3                   |                             | Thư viện          | Đọc sách                                                            |         |
|              |             | 4                   | 47                          | TV (Nghe viết)    | Nghe- viết: Thời khóa biểu                                          | BGĐT    |
|              | Chiều       | 5                   | 48                          | TV (LT1)          | Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; câu nêu hoạt động                     | BGĐT    |
|              |             | 6                   |                             | HDTN              | Vui trung thu                                                       | BN      |
|              |             | 7                   |                             | Bổ trợ KT         | Ôn bài toán về thêm, bớt một số đv                                  |         |
| Sáu<br>10/10 | Sáng        | 1                   | 25                          | Toán              | Luyện tập chung                                                     | BGĐT    |
|              |             | 2                   |                             | Tiếng Anh LK      | Unit 1: Feelings                                                    |         |
|              |             | 3                   | 49                          | TV (LT2)          | Viết thời gian biểu                                                 | BGĐT,bn |
|              |             | 4                   | 50                          | TV (Độc MR)       | Độc MR                                                              | BGĐT    |
|              | Chiều       | 5                   |                             | TC MT             | Trang trí quạt giấy                                                 |         |
|              |             | 6                   |                             | HDTN              | GDATGT: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách + Sinh hoạt lớp           | BGĐT    |
|              |             | 7                   |                             | KNS               |                                                                     | BGĐT    |

- Tổng số lượt sử dụng ĐDDH: 11  
- Số lượt sử dụng BGĐT: 17

Ngày 1 tháng 10 năm 2025  
Tổ trưởng

Hoàng Thị Mỹ